

	DẤU SẮC.	ĐÊ-XI-MET.
MT:	<p>1.Kiến thức: Nhận biết được dấu sắc và thanh sắc. Đọc được tiếng: bé. -HS khá giỏi: luyện nói 4-5 câu xoay quanh chủ đề học tập qua các bức tranh trong SGK.</p> <p>2.Kĩ năng: Trả lời 2-3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.</p> <p>3.Thái độ: HS tự tìm các tiếng có dấu vừa học.</p>	<p>-Biết Đêximet là đơn vị đo độ dài, tên gọi, kí hiệu của nó, biết quan hệ giữa dm và cm. ghi nhớ $1dm=10cm$.</p> <p>-Bài 3: HS khá giỏi.</p> <p>-Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm, so sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản. Thực hiện phép tính cộng trừ với các số đo có đơn vị là dm.</p> <p>-Hứng thú trong học toán.</p>
HD dạy-học:		
Ổn định:		
Ktbc: 2HS viết : b, be.		
Bài mới:		
<p>1.Giới thiệu bài.</p> <p>-GV cho HS thảo luận trả lời câu hỏi: Các tranh vẽ ai? Vẽ gì? bé, cá, chuối, khế, chó.</p> <p>-GV nêu: bé, cá, chuối, khế, chó giống nhau đều có dấu sắc. HS đọc các tiếng.</p>	<p>1.Giới thiệu đơn vị đo độ dài: đêximet (dm).</p> <p>-HS đo băng giấy dài 10 cm. Hỏi: băng giấy dài mấy cm?</p> <p>-Gv: 10cm còn gọi là 1dm và viết băng.</p> <p>-GV: đê-xi-met viết tắt là: dm.</p> <p>$10cm=1dm$.</p> <p>$1dm=10cm$.</p> <p>-HS nêu lại.</p> <p>-HDHS nhận biết các đoạn thẳng có độ dài 1dm, 10cm.</p>	
<p>2.Dạy dấu thanh:</p> <p>a..Nhận diện dấu:</p> <p>-GV ghi bảng: /. Đọc mẫu. HS đọc cá nhân, lớp.</p> <p>-GV viết lại cho HS xem, nêu dấu / là 1 nét sổ nghiêng phải.</p> <p>-GV giơ dấu / trong bộ đồ dùng.</p>	<p>2.Thực hành:</p> <p>*Bài 1: GVHDHS quan sát hình vẽ trả lời câu hỏi.</p> <p>a.lớn hơn b.dài hơn nhỏ hơn ngắn hơn</p>	
<p>b.Ghép chữ, phát âm:</p> <p>-GVHDHS ghép chữ: bé.</p> <p>-GV hỏi vị trí. b đứng trước e đứng sau dấu / trên đầu âm: e.</p> <p>-GV phát âm: bé. HS phát âm.</p> <p>-GV sửa lỗi phát âm.</p>	<p>*Bài 2: HS làm bài rồi sửa bài.</p> <p>a.$8dm+2dm=10dm$ b.$10dm-9dm=1dm$ $3dm+2dm=5dm$ $16dm-2dm=14dm$ $9dm+10dm=19dm$ $35dm-3dm=32dm$.</p>	

<p>c.HD viết bảng con: -GVHD viết bảng con dấu / và tiếng: bé. -HS viết bảng con.</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>*Bài 3: - GV nhắc lại y/c đề bài. -HS làm bài. Nhận xét.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẪN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập. -Nhận xét tiết học.</p>

	TV /	TLV TỰ GIỚI THIỆU: CÂU VÀ BÀI
MT:	Tiết 1.	<p>1.Kiến thức: Biết nghe và trả lời đúng những câu hỏi về bản thân. -HS khá giỏi: bước đầu biết kể lại nội dung của 4 bức tranh thành một câu chuyện ngắn (BT3). 2.Kĩ năng: Nói lại 1 vài thông tin đã biết về 1 bạn. GDKNS: 3.Thái độ: Mạnh dạn trong đặt câu.</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định: Bài mới: (Tiết2). 3.Luyện tập: a.Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. HS phát âm. -GV sửa lỗi phát âm.</p>		<p>1.Giới thiệu bài: 2.Bài tập: *Bài 1: HS nêu y/c. -Tên em là gì. -Quê em ở đâu. -Em học lớp nào trường nào. -KNS: tự nhận thức về bản thân. Giao tiếp cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.</p>
<p>b.luyện viết: -HS tập tô.</p>		<p>*Bài 2: HS nêu y/c. -GVHDHS làm bài. -Nhận xét.</p>
<p>c.Luyện nói: -GV treo tranh, HS thảo luận: +Quan sát tranh em thấy gì? Các bạn ngồi học, nhảy dây, đi học. +Các tranh này có gì giống và khác nhau? .Giống: đều có các bạn .Khác: hoạt động khác nhau. +Em thích tranh nào nhất? Vì sao?</p>		<p>*Bài 3: HS nêu y/c. -GVHDHS làm bài. -Nhận xét. =>GV nhấn mạnh: Ta có thể dùng từ để đặt thành câu kể 1 sự việc, cũng có thể dùng 1 số câu để tạo thành bài kể 1 câu chuyện.</p>
NHẬN XÉT-DẪN DÒ:		

-Về đọc bài. Chuẩn bị: Dấu hỏi, dấu nặng. -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: Chào hỏi. Tự giới thiệu -Nhận xét tiết học.
--	---

	TOÁN HÌNH TAM GIÁC	KC CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết được hình tam giác, nói đúng tên hình. 2.Kĩ năng: Tô màu được các hình tam giác. 3.Thái độ: Hứng thú trong học toán.	-Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh kể lại được từng đoạn câu chuyện. -HS khá giỏi: Biết kể lại toàn bộ câu chuyện. -Nhìn tranh kể được câu chuyện. -Không nên học theo cậu bé.
ĐDDH: -GV: Các Mô hình, vật thật hình tam giác... -HS: Đồ dùng học tập, Vở BT...		-GV: Tranh minh họa SHK -HS: SGK.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS chọn hình vuông, hình tròn và nêu tên hình. Bài mới:		
-GV giơ tấm bìa htg nêu: Đây là htg. -HS nhìn bìa htg nêu lại. -HS lấy htg trong bộ đồ dùng để lên bàn. -Gọi HS giơ htg và nêu tên hình gì? -GVHDHS dùng htg, hvuông nhiều màu sắc xếp thành các hình khác nhau.		1.Giới thiệu bài: 2.HD kể chuyện: a.Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh: -GV nêu y/c: -Kể chuyện trong nhóm. +HS quan sát tranh đọc thầm gợi ý dưới tranh. +HS nối tiếp kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm. -Kể trước lớp. GV và cả lớp nhận xét.
*Trò chơi: thi đua chọn nhanh các hình. -GV gắn các hình lên bảng y/c HS lấy đúng, nhanh htg, hvuông, htròn.		b.Kể toàn bộ câu chuyện. -Mỗi HS kể từng đoạn câu chuyện, em khác kể nối tiếp. -Nhận xét. -Lớp bình chọn HS nhóm kể hay nhất.
NHẬN XÉT-DẪN DÒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập. -Nhận xét tiết học.		-Về tập kể. Chuẩn bị: Phần thưởng. -Nhận xét tiết học.

	AN HỌC HÁT: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP (Dân ca Nùng. Đặt lời: Anh Hoàng).	AN ÔN TẬP CÁC BÀI HÁT LỚP 1. NGHE HÁT QUỐC CA.
MT:	<p>1.Kiến thức: Biết hát theo giai điệu và lời ca.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết vỗ tay theo bài hát.</p> <p>3.Thái độ: Yêu thích ca hát.</p>	<p>-Kể lại tên một vài bài hát đã học ở lớp 1.</p> <p>-Biết hát theo giai điệu và lời ca của một số bài hát đã học ở lớp 1.</p> <p>-Biết khi chào cờ có hát Quốc ca phải đứng nghiêm trang.</p> <p>-Trang nghiêm khi chào cờ.</p>
<p>ĐDDH: -GV: Nhạc cụ, vài động tác múa... -HS: Thuộc bài hát.</p>		
HD dạy-học:		
Ổn định: Bài mới:		
<p>*HD 1: Dạy bài hát.</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>-GV hát mẫu.</p> <p>-GVHDHS đọc lời ca. HS đọc lời ca.</p> <p>-GV dạy hát từng câu. HS hát theo GV.</p> <p>-GV cho HS hát từng câu theo cá nhân, nhóm, bàn.</p> <p>-Lớp hát kết hợp 2 câu với nhau rồi hát cả bài.</p>		<p>*HD 1: Ôn tập các bài hát lớp 1.</p> <p>-Cả lớp hát lại 1 số bài.</p> <p>-Chọn 1 vài bài cho các em biểu diễn trước lớp. Khi hát kết hợp vận động phụ hoạ hoặc múa đơn giản.</p>
<p>-HS hát kết hợp vỗ tay theo phách .</p> <p>-HS hát cá nhân nhóm bàn.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>*GDDĐ: GD HS lòng yêu tổ quốc, yêu đồng bào theo 5 điều BH dạy.</p>		<p>*HD 2: Nghe hát Quốc ca.</p> <p>-HS nghe băng nhạc trình bày bài hát Quốc ca.</p> <p>-Đàm thoại: +Quốc ca được hát khi nào? (Chào cờ). +Khi chào cờ các em đứng ntn? (đứng nghiêm).</p> <p>-Tập đứng chào cờ nghe hát quốc ca.</p> <p>-GV hô nghiêm, tất cả HS đứng nghiêm lắng nghe quốc ca.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẪN DÒ:</p> <p>-Về tập hát. Chuẩn bị: Ôn tập.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>		<p>-Về tập hát. Chuẩn bị: Thật là hay.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

Lớp 1

Lớp 2

Thứ	Tiết	Môn	Bài Dạy	Môn	Bài Dạy
2 13.8	2	TNXH	Chúng ta đang lớn.	ĐĐ	Học tập sinh hoạt đúng giờ (T2).
	3	TV	Dấu hỏi, dấu nặng.	T	Luyện tập.
	4	TV		TĐ	Phần thưởng.
	5	TC	Xé dán hình chữ nhật.	TĐ	
3 14.8	1	TD	Trò chơi. Đội hình đội ngũ. Dấu huyền, dấu ngã.	TD	Dàn hàng ngang, dồn hàng. T/c: Qua đường lội.
	2	TV		T	Số bị trừ-Số trừ-Hiệu.
	3	TV	Luyện tập.	TNXH	Bộ xương.
	4	T		CT	TC: Phần thưởng.
4 15.8	1	TV	be, bè bẽ bẻ.	T	Luyện tập.
	2	TV		TĐ	Làm việc thật là vui.
	3	T	Các số 1 2 3.	TV	Chữ hoa: Ă Ẻ.
	4	ĐĐ	Em là HS lớp 1 (T2).	TC	Gấp tên lửa (T2).
5 16.8	1	TV	ê v.	T	Luyện tập chung.
	2	TV		CT	NV: Làm việc thật là vui.
	3	T	Luyện tập.	LTVC	Từ ngữ về học tập. Dấu chấm hỏi.
	4	MT	Vẽ nét thẳng.	MT	Thường thức mỹ thuật: Xem tranh thiếu nhi.
	5			TD	Dàn hàng ngang, dồn hàng. TC: Nhanh lên bạn ơi.
6 17.8	1	TV	Tô các nét cơ bản.	T	Luyện tập chung.
	2	TV	Tập tô: e b bé.	TLV	Chào hỏi: Tự giới thiệu.
	3	T	Các số 1 2 3 4 5.	KC	Phần thưởng.
	4	AN	On tập bài hát: Quê hương tươi đẹp.	AN	Học hát: Bài Thật là hay (Nhạc và lời Hoàng Lê).
	5	SHL			

	TNXH CHÚNG TA ĐANG LỚN.	ĐD HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (T2).
MT:	<p>1.Kiến thức: Nhận ra sự thay đổi của bản thân về số đo chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>2.Kĩ năng: So sánh sự lớn lên của bản thân với các bạn cùng lớp.</p> <p>GDKNS.</p> <p>3.Thái độ: Ý thức được sức lớn của mỗi người là không hoàn toàn như nhau, có người cao hơn, có người thấp hơn, có người béo hơn...đó là bình thường.</p>	Tiết 1.
ĐDDH: -GV: Các hình bài 2 SGK, phiếu bài tập. -HS: vở BT.		
HĐ dạy- học:		
1.Ổn định: 2.Ktbc: 2HS nêu các bộ phận chính của cơ thể. 3.Bài mới:		

<p>*HD 1: Làm việc với SGK. MT: HS biết sức lớn của các em thể hiện ở chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết. Tiến hành: Bước 1: HS hoạt động theo cặp -Hãy quan sát các hình ở trang 6 SGK và nói với nhau những hình nào cho biết sự lớn lên của em bé? -Quan sát hình em bé tập đếm: em bé làm gì? Bước 2: Hoạt động cả lớp =>Kết luận: -Trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên từng ngày, hàng tháng về cân nặng, chiều cao...các em mỗi năm sẽ cao hơn, nặng hơn, học được nhiều thứ hơn, trí tuệ phát triển hơn ...</p>	<p>*HD 1: Thảo luận lớp. MT: Tạo cơ hội để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ. Tiến hành: GV lần lượt đọc từng ý kiến. HS bày tỏ ý kiến giải thích lí do. =>KL: a.Sai. vì ảnh hưởng đến sức khoẻ b.Đúng. c.Sai. Vì kết quả học tập sẽ thấp. d.Đúng. =>KL: Học tập và sinh hoạt đúng giờ có lợi cho sức khoẻ và việc học tập của bản thân em.</p>
<p>*HD 2: Thực hành theo nhóm nhỏ MT: So sánh sự lớn lên của bản thân với các bạn cùng lớp. Thấy được sức lớn của mỗi người là không như nhau, có người lớn nhanh có người lớn chậm. -GV chia nhóm 2 HS, 2 em so sánh chiều cao lẫn nhau, ai cao hơn, to hơn. -Điều đó có gì đáng lo không? =>KL: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc không giống nhau.Các em cần chú ý ăn uống điều độ, giữ gìn sức khoẻ, không ốm đau sẽ chóng lớn hơn. *KNS: Nhận thức được bản thân cao thấp, gầy béo, mức độ hiểu biết. Tự tin giao tiếp khi tham gia các hoạt động thảo luận và thực hành đo.</p>	<p>*HD 2: Hành động cần làm. MT: Giúp HS tự nhận biết thêm về lợi ích của học tập và sinh hoạt đúng giờ, cách thức để thực hiện Tiến hành: Chia HS 4 nhóm giao nhiệm vụ. +Nhóm 1: ghi ích lợi khi sinh hoạt đúng giờ. +Nhóm 2: ghi ích lợi khi học tập đúng giờ. +Nhóm 3: ghi việc cần làm để sinh hoạt đúng giờ. +Nhóm 4: ghi việc cần làm để học tập đúng giờ. -Các nhóm làm việc. -Đại diện các nhóm báo cáo -Lớp nhận xét đánh giá. =>GVKL: Việc học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp chúng ta học tập kết quả hơn, thoải mái hơn. Vì vậy, học tập, sinh hoạt đúng giờ là việc làm cần thiết.</p>
<p>*HD 3: Vẽ về các bạn trong nhóm. MT: HS vẽ được các bạn trong nhóm. Tiến hành: -Cho HS vẽ theo ý thích về bạn mình. -Trưng bày trước lớp.</p>	<p>*HD 3: Thảo luận nhóm. MT: Giúp HS sắp xếp lại thời gian biểu cho hợp lý và tự theo dõi việc thực hiện theo thời gian biểu. Tiến hành: +Chia thành nhóm đôi, giao nhiệm vụ =>KL: Thời gian biểu nên phù hợp với điều kiện của từng em. Việc thực hiện</p>

	<p>đúng thời gian biểu sẽ giúp các em làm việc, học tập có kết quả và đảm bảo sức khoẻ.</p> <p>=>KL chung: Cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ, học hành mau tiến bộ.</p> <p>*GDDD: Lúc sinh thời BH làm việc, sinh hoạt rất điều độ, có kế hoạch. Biết học tập sinh hoạt đúng giờ chính là noi theo gương Bác.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Nhận biết các vật xung quanh.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: Biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TV DẤU HỎI. DẤU NẶNG	TOÁN LUYỆN TẬP.
MT:	<p>1.Kiến thức: Nhận biết được dấu hỏi và thanh hỏi. Dấu nặng và thanh nặng.</p> <p>-HS khá giỏi: luyện nói 4-5 câu xoay quanh chủ đề học tập qua các bức tranh trong SGK.</p> <p>2.Kĩ năng: Đọc được: bẻ, bẹ.</p> <p>-Trả lời 2-3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.</p> <p>3.Thái độ: Thích thú tìm tòi kiến thức mới.</p>	<p>-Biết quan hệ giữa dm và cm để viết số đo có đơn vị là cm thành dm và ngược lại trong trường hợp đơn giản.</p> <p>-Nhận biết được độ dài dm trên thước thẳng.</p> <p>-Bài 3: cột 3 HS khá giỏi.</p> <p>-Biết ước lượng độ dài trong trường hợp đơn giản.</p> <p>-Vẽ được đoạn thẳng có độ dài 1 dm.</p> <p>-Tự giác trong học tập.</p>
ĐDDH: -GV: Bảng ghép, SGK -HS: Bảng con, SGK.		<p>-Thước, SGK.</p> <p>-Thước, vở BT.</p>
HD dạy- học:		
<p>Ổn định:</p> <p>Ktbc: 2HS viết : b, bé.</p> <p>Bài mới:</p>		<p>2HS làm: 1dm=...cm 10cm=...dm.</p>
<p>a.Giới thiệu bài.</p> <p>-GV cho HS thảo luận trả lời câu hỏi: Các tranh vẽ ai? Vẽ gì? giỏ, khỉ, thỏ, hổ ,mỏ.</p> <p>-GV nêu: giỏ, khỉ, thỏ, hổ ,mỏ giống nhau đều có dấu hỏi.</p> <p>-GV ghi bảng: dấu hỏi. Đọc mẫu. HS phát âm các tiếng.</p>		<p>*Bài 1: HS nêu cách làm bài.</p> <p>-HDHS làm bài. Nhận xét.</p> <p>10cm=1dm</p> <p>1dm=10cm</p>

-Dấu hỏi giống vật gì? Giống móc câu đặt ngược, giống cổ con vịt. -GV giơ dấu ? trong bộ đồ dùng.	*Bài 2: HS tìm trên thước chỉ 2dm từ vạch 0-20 là 2dm. 2dm=20cm
-GVHDHS ghép chữ: bể. -GV hỏi vị trí. Dấu hỏi nằm trên đầu âm e. -GV phát âm: bể. HS phát âm. -GV sửa lỗi phát âm.	*Bài 3: Số -cho HS làm bài. GV kiểm tra. -Nhận xét. a. 1dm=10cm b. 30cm=3dm 3dm=30cm 60cm=6dm 2dm=20cm 70cm=7dm
-GVHD viết bảng con dấu ? và tiếng: bể. -HS viết bảng con. _____ -GVHD dấu nặng (tt). _____	*Bài 4: GVHDHS làm bài -Nhận xét. 16cm 2dm 30cm 120cm
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2 -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: Số bị trừ-Số trừ-Hiệu -Nhận xét tiết học.

	TV DẤU HỎI, DẤU NẶNG.	TĐ PHẦN THƯỞNG.
MT:	Tiết 1.	1.Kiến thức: Hiểu nghĩa các từ mới, những từ quan trọng. -Hiểu nội dung: Câu chuyện đề cao lòng tốt và khuyến khích HS làm việc tốt. -Câu hỏi 3: HS khá giỏi. 2.Kĩ năng: HS đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu chấm, phẩy và giữa các cụm từ dài. GDKNS. 3.Thái độ: Biết giúp đỡ bạn bè.
ĐDDH:		-GV: Tranh bài đọc, SGK. -SGK.
HD dạy- học:		
Ổn định: Ktbc: Bài mới: Tiết 2		2HS đọc bài: Tự thuật. Trả lời câu hỏi SGK
*Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. Cá nhân, nhóm, bàn.		1.Giới thiệu bài 2.Luyện đọc đoạn 1, 2: a.GV đọc mẫu b.HDHS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ -Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc. -Đọc từng đoạn trước lớp. HS nối tiếp nhau đọc đoạn 1,2.

	-Giải nghĩa từ: bí mật, sáng kiến, lặng lẽ... GVHDHS cách đọc ngắt nghỉ hơi đúng
*Luyện viết: -HS tô: bẻ, bẹ.	c.Đọc từng đoạn trong nhóm d.Thi đọc giữa các nhóm e.lớp đồng thanh.
*Luyện nói -Quan sát tranh em thấy những gì? Nông dân đang bẻ ngô, mẹ đang bẻ cổ áo, bạn gái đang bẻ bánh. -Các tranh có gì giống và khác nhau? Giống: đều có tiếng bẻ. Khác: hoạt động khác nhau. -Em thích tranh nào nhất? Vì sao?	3.Tìm hiểu đoạn 1,2. -Câu chuyện này nói về ai? Nói về 1 HS tên Na. -Bạn ấy có đức tính gì? Tốt bụng hay giúp đỡ mọi người. -Hãy kể những việc làm tốt của Na. Em gọt bút chì...các bạn bị mệt. -Theo em điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì? Các bạn đề nghị cô giáo thưởng cho Na vì lòng tốt của Na đối với mọi người.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: Dấu huyền, dấu ngã. -Nhận xét tiết học.	-Chuẩn bị: Tiết 2 -Nhận xét tiết học.

	TC XÉ DÁN HÌNH CHỮ NHẬT.	TĐ PHẦN THƯỞNG.
MT:	1.Kiến thức: Biết cách xé dán hình chữ nhật. -HS khá giỏi: Xé dán được hình chữ nhật. Đường xé ít răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Có thể xé dán được hình chữ nhật có kích thước khác. 2.Kĩ năng: Xé dán được hình chữ nhật. Đường xé có thể chưa thẳng, bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng. 3.Thái độ: Yêu thích lao động.	Tiết 1.
ĐDDH: -GV: Bài mẫu xé dán hình chữ nhật. -HS: 2 tờ giấy màu khác nhau, giấy trắng, hồ.		
HĐ dạy- học:		
Ổn định: Ktbc: GV kiểm tra dụng cụ HS. Bài mới:		

<p>1.GVHDHS quan sát nhận xét.</p> <p>-Quan sát, phân biệt xung quanh vật nào có dạng hcn: Tấm bảng</p> <p>-GV nhấn mạnh: em hãy nhớ đặc điểm những hình đó để xé dán đúng.</p>	<p>4.Luyện đọc đoạn 3:</p> <p>a. Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc. Chú ý từ dễ phát âm sai.</p> <p>b.Đọc cả đoạn trước lớp.</p> <p>-Giải nghĩa từ mới.</p> <p>c.Đọc cả đoạn trong nhóm</p> <p>d.Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>e.Lớp đồng thanh đoạn3.</p>
<p>2.GVHD mẫu.</p> <p>-Vẽ và xé dán hcn: lấy 1 tờ giấy màu kẻ hcn</p> <p>-Xé: tay trái giữ chặt giấy màu, tay phải dùng ngón cái và ngón trỏ xé dọc theo cạnh vừa kẻ.</p> <p>-Lật mặt màu HS quan sát.</p> <p>-HS làm nháp.</p> <p>-Xé xong hcn bôi hồ lên mặt trái và dán. Chú ý dán không bị nhăn.</p>	<p>5.Tìm hiểu đoạn 3.</p> <p>-Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao? Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt.</p> <p>-Khi Na được phần thưởng, những ai vui mừng? Vui mừng ntn? Na vui mừng, tưởng nghe lầm, mặt đỏ bừng.</p> <p>Cô giáo, các bạn vui mừng vỗ tay vang dậy.</p> <p>Mẹ vui mừng khóc đôi mắt đỏ hoe.</p>
<p>3.HS thực hành.</p> <p>-HS lấy giấy đánh dấu và vẽ hình chữ nhật.</p> <p>-GV làm lại thao tác xé 1 cạnh hình chữ nhật để HS xé theo.</p> <p>-Nhắc HS xé đều tay.</p> <p>-Dán vào vở.</p> <p>-nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p>	<p>6.Luyện đọc lại.</p> <p>-1 số HS đọc lại câu chuyện.</p> <p>*KNS: Thể hiện sự cảm thông. Biết quan tâm giúp đỡ mọi người.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Về tập xé dán. Chuẩn bị: Hình tam giác.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: làm việc thật là vui.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TD TRÒ CHƠI. ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ.	TD DÀN HÀNG NGANG DỒN HÀNG.
MT:	<p>-Làm quen tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc.</p> <p>-Biết đứng vào hàng dọc và dóng với bạn đứng trước cho thẳng.</p> <p>-Trò chơi: Diệt các con vật có hại. Biết cách chơi và tham gia trò chơi theo yêu cầu của GV.</p>	<p>-Biết cách tập hợp hàng dọc, HS đứng vào hàng dọc đúng vị trí, biết dóng thẳng hàng dọc.</p> <p>-Biết cách điểm số đứng nghiêm đứng nghỉ, biết cách dàn hàng ngang dồn hàng.</p> <p>-Trò chơi: Qua đường lội. Biết tham gia vào trò chơi và thực hiện theo yêu cầu của trò chơi.</p>
Địa điểm-Phương tiện:	Sân trường. Vệ sinh nơi	Sân trường. Vệ sinh nơi tập.

tập.	
Nội dung-PP lên lớp	
1.Phần mở đầu: 5'	0 0 0 0 0
-Tập hợp 2-4 hàng dọc, quay thành hàng ngang phổ biến bài học	0 0 0 0 0 Δ
2.Phần cơ bản: 25'	
-Tập hợp hàng dọc , dóng hàng. -GV hô khẩu lệnh dóng hàng dọc, giải tán sau đó cho tập hợp.	0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 Δ
-Trò chơi: Diệt các con vật có hại. GV cho HS kể tên các con vật có hại cần diệt. -HS chơi thử, chơi chính thức, phạt HS chơi nhầm.	2.Phần cơ bản: 25' -Tập hợp hàng dọc, dóng hàng điểm số. -Dàn hàng ngang dồn hàng -GV cùng HS nhận xét đánh giá. -Trò chơi: Qua đường lội. GV nêu tên trò chơi nhắc lại cách chơi, kết hợp chỉ dẫn trên sân. 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 Δ
3.Phần kết thúc: 5'	
-HS đứng vỗ tay.	0 0 0 0 0
-GV hệ thống lại bài.	0 0 0 0 0 Δ
-GV nhận xét giờ học giao bài tập về nhà.	

	TV DẤU HUYỀN. DẤU NGÃ.	TOÁN SỐ BỊ TRỪ-SỐ TRỪ-HIỆU.
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết được dấu và thanh huyền, dấu ngã và thanh ngã. -HS khá giỏi: luyện nói 4-5 câu xoay quanh chủ đề học tập qua các bức tranh trong SGK. 2.Kĩ năng: Đọc được: bè, bẽ. -Trả lời 2-3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK. 3.Thái độ: tích cực trong học tập.	-Biết số bị trừ, số trừ, hiệu. -Biết thực hiện phép trừ các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100. -Bài 2: câu d HS khá giỏi. -Biết giải bài toán bằng 1 phép trừ. -Tìm tòi khám phá kiến thức mới.
ĐDDH: -GV: -HS:		
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS viết : bè, bẽ. Bài mới:		
a.Giới thiệu bài. -GV cho HS thảo luận trả lời câu hỏi: Các tranh vẽ ai? Vẽ gì? Dừa, mèo, cò, gà.		1.Giới thiệu số bị trừ , số trừ, hiệu. -Viết bảng phép trừ $59 - 35 = 24$, gọi HS đọc.

<p>-GV nêu: dừa mèo, cò, gà giống nhau đều có dấu huyền. -GV ghi bảng : \. Đọc mẫu. HS phát âm.</p>	<p>-Chỉ vào từng số và nêu: 59 là số bị trừ, 35 là số trừ, 24 là hiệu. -GV chỉ từng số, HS nêu tên gọi.</p> $\begin{array}{r} 59 \quad - \quad 35 \quad = \quad 24 \\ \hline \end{array}$ <p>Số bị trừ số trừ hiệu</p> $\begin{array}{r} 59 \quad \longrightarrow \text{số bị trừ} \\ - \quad 35 \quad \longrightarrow \text{số trừ} \\ \hline 24 \quad \longrightarrow \text{hiệu} \end{array}$ <p>-GV viết theo cột dọc rồi nêu tương tự. *Lưu ý: 59-35 cũng là hiệu.</p>
<p>-Dấu huyền giống vật gì? Giống cây thước đặt nghiêng. -GV giơ dấu \ trong bộ đồ dùng.</p>	<p>2.Thực hành: *Bài 1: GVHDHS cách làm.</p>
<p>-GVHDHS ghép chữ: bè -GV hỏi vị trí. Dấu huyền nằm trên đầu âm e -GV phát âm: bè. HS phát âm. -GV sửa lỗi phát âm.</p>	<p>*Bài 2: Đặt tính rồi tính hiệu. -HDHS làm bài. HS làm. -Nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 79 \quad 38 \quad 67 \\ - \quad 25 \quad - \quad 12 \quad - \quad 33 \\ \hline 54 \quad 26 \quad 34 \end{array}$
<p>-GVHD viết bảng con dấu \ và tiếng: bè. -HS viết bảng con. -GVHD dấu ~ (tt).</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p>	<p>*Bài 3: HS đọc đề toán tự nêu phép tính rồi giải. -Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Đoạn dây còn lại dài: 8-3=5 (dm). ĐS: 5dm.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập. -Nhận xét tiết học.</p>

	TV DẤU HUYỀN. DẤU NGÃ.	TNXH BỘ XƯƠNG.
MT:	Tiết 1.	<p>1.Kiến thức: Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng xương chính của bộ xương: xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống, xương tay, xương chân.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết cách mang vác vật nặng đúng tư thế.</p>

		3.Thái độ: Cần đi đứng, ngồi đúng tư thế và không mang xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo.
ĐDDH:		-GV: Tranh vẽ bộ xương. -HS: vở BT.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS viết : bẻ, bệ. Bài mới: Tiết 2		2HS nêu: xương và cơ là gì?
*Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm. Cá nhân nhóm lớp.		*HD 1: Quan sát hình vẽ bộ xương. MT: Nhận biết và nói được tên một số xương của cơ thể. Tiến hành: Bước1: Làm việc theo cặp. -HS quan sát hình vẽ bộ xương, chỉ và nói tên 1 số xương, khớp xương. -HS quan sát tranh làm việc.
*Luyện viết: -HS tô: bè, bẻ.		Bước 2: Làm việc cả lớp. -Treo tranh vẽ bộ xương lên bảng. -2 HS lên bảng chỉ và tranh nêu tên xương, khớp xương. -Y/c lớp thảo luận câu hỏi: +Hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không? +Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương? =>KL: Bộ xương của cơ thể gồm rất nhiều xương, khoảng 200 chiếc với kích thước khác nhau...
*Luyện nói -Quan sát tranh em thấy những gì? +Bè đi trên cạn hay dưới nước ? Đi dưới nước. +Bè thường dùng để làm gì? Chở gì? Phương tiện đi lại. +Tại sao chỉ dùng bè mà không dùng thuyền? +Em đã trông thấy bè bao giờ chưa ?		*HD 2: Thảo luận về cách giữ gìn, bảo vệ bộ xương. MT: Hiểu được rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang, xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo. Tiến hành: Bước1: Hoạt động theo cặp. -HS quan sát hình 2,3 trả lời câu hỏi dưới hình. Bước 2: Hoạt động cả lớp. -GV cùng HS thảo luận các câu hỏi: +Tại sao hằng ngày chúng ta phải ngồi, đi, đứng đúng tư thế? +Tại sao các em không nên mang, vác,

	<p>xách các vật nặng? +Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt? =>KL:-Chúng ta đang ở tuổi lớn, xương còn mềm; nếu ngồi học không ngay ngắn, mang vác những vật nặng...sẽ dẫn đến cong, vẹo cột sống. -Muốn xương phát triển tốt, chúng ta cần có thói quen ngồi học ngay ngắn, không mang vác vật nặng, đeo cặp trên hai vai.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DỒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: be, bè, bẽ, bẻ. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về ôn bài. Chuẩn bị: hệ cơ. -Nhận xét tiết học.</p>

	TOÁN LUYỆN TẬP	CT TC: PHẦN THƯỞNG
MT:	<p>1.Kiến thức: Nhận biết hình tam giác, hình vuông, hình tròn. 2.Kĩ năng: Ghép các hình đã biết thành hình mới. 3.Thái độ: Hứng thú trong học toán.</p>	<p>-Chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn tóm tắt bài: Phần thưởng. -Làm được BT3, BT4, BT2a/b. -Rèn HS cẩn thận, viết đều, đẹp.</p>
ĐDDH:	<p>-GV: Các hình, SGK. -HS: vở BT, màu.</p>	<p>-Bảng phụ viết BT, SGK. -Tập, vở BT.</p>
HD dạy-học:		
<p>Ổn định: Ktbc: GV giơ hình HS nêu tên hình. Bài mới:</p>		<p>2HS viết bảng: làng xóm, lo lắng.</p>
<p>*Bài 1:Tô màu vào các hình. -GVHDHS tô màu: hvuông tô 1 màu, htròn tô 1 màu, htg tô 1 màu.</p>		<p>1.Giới thiệu bài: 2.HD tập chép: -GV đọc bài chính tả. 2,3 HS đọc. +Đoạn này có mấy câu? 2 câu. +Cuối mỗi câu có dấu gì? Dấu chấm. +Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa? Cuối, Đây, Na. -HS viết bảng những chữ dễ viết sai: nghị, người, phần thưởng, đặc biệt. -HS chép vào vở. GV theo dõi uốn nắn. -Chấm chữa bài.</p>
<p>*Bài 2: Thực hành ghép hình. -GVHDHS sử dụng 1 hvuông, 2 htg ghép thành 1 hình mới.</p>		<p>2.Bài tập. *Bài 2: Điền vào chỗ trống. -HS làm bài. Đọc kết quả.</p>

-HS dùng vuông, htg ghép hình a, b, c. -Trò chơi: ghép hình.	-Nhận xét. a.xoa đầu, ngoài sân, chim sâu, xâu cá. b.cổ găng, gấn bó, gấn sức, yên lặng. *Bài 3: HS đọc y/c. -Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng -GVHDHS học thuộc lòng bảng chữ cái. P, q, r, s, t..x, y.
NHẬN XÉT-DẶN DỒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: Các số 1 2 3. -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: làm việc thật là vui. -Nhận xét tiết học.

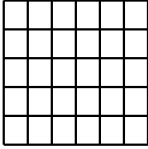
	TV be, bè, bé, bẽ, bẻ, bệ.	TOÁN LUYỆN TẬP.
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết được các âm, chữ: e, b và dấu thanh: sắc, hỏi, huyền, ngã, nặng. -Đọc được tiếng be kết hợp với các dấu thanh: be, bè, bé, bẻ, bẽ, bệ. 2.Kĩ năng: Tô được: e, b, bé và các dấu thanh. 3.Thái độ: Hứng thú tìm tòi kiến thức mới.	-Biết trừ nhẩm số tròn chục có 2 chữ số. -Biết thực hiện phép trừ các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100. -Bài 2: Cột 3 HS khá giỏi. -Bài 5: HS khá giỏi. -Biết giải bài toán bằng 1 phép trừ. -Tự giác trong học tập.
ĐDDH: -GV: Bảng ghép, SGK. -HS: Bảng con, SGK, tập viết.		-Bảng phụ viết các BT, SGK. -SGK, vở BT.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS viết : bè, bẽ. Bài mới:		$\begin{array}{r} 49 \\ - 72 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 36 \\ - 11 \\ \hline \end{array}$
-GV treo tranh đọc các tiếng đã học: e, b, be, bè, bẻ, bẽ bé, bệ. -GV viết âm chữ dấu thanh, các tiếng lên bảng cho HS đọc.		*Bài 1: Tính. -GV cho HS làm bài. -Nhận xét. $\begin{array}{r} 88 \\ - 36 \\ \hline 52 \end{array} \quad \begin{array}{r} 49 \\ - 15 \\ \hline 34 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - 44 \\ \hline 20 \end{array}$
*On tập: -GV gắn : b, e, be lên bảng. -GV gắn bảng : be và các dấu thanh. HS đọc cá nhân lớp		*Bài 2: Tính nhẩm. -HS làm bài rồi ghi kết quả. -Nhận xét. 60-10-30=20 90-10-20=60 60-40 =50

	90-30 =60
-GV cho HS đọc chữ cái, dấu thanh và các từ trong SGK. -HS thảo luận đọc.	*Bài 3: HDHS đặt tính rồi tính. -HS làm bài. -Nhận xét. $\begin{array}{r} 84 \quad 77 \quad 59 \\ - \quad 31 \quad - \quad 53 \quad - \quad 19 \\ \hline 53 \quad 24 \quad 40 \end{array}$
-GV ghi bảng: be bè bẻ bẽ bễ bệ. Nhắc lại qui trình viết. -HS viết lên không trung bằng ngón tay. _____	*Bài 4: HS nêu bài toán rồi làm bài. -Nhận xét. <p style="text-align: center;">Bài giải Mảnh vải còn lại dài: 9-5=4 (dm). ĐS: 5dm.</p>
-GV cho HS viết bảng con. -HS viết tập viết.	*Bài 5: HS đọc bài. -Tính nhẩm rồi trả lời. c.60 cái ghế.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về đọc bài. Chuẩn bị: Tiết 2. -Nhận xét tiết học.	-Về làm VBT. Chuẩn bị: luyện tập chung. -Nhận xét tiết học.

	TV be, bè, bé, bẽ, bẻ, bệ.	TĐ LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (GDMT khai thác gián tiếp).
MT:	Tiết 1.	1.Kiến thức: Hiểu ý nghĩa: Mọi người, vật đều làm việc, làm việc mang lại niềm vui. 2.Kĩ năng: Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ khó. Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, phẩy, giữa các cụm từ. GDKNS. 3.Thái độ: Cùng mọi người tham gia lao động.
ĐDDH:		-GV: Tranh bài đọc, SGK. -HS: SGK.
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: 2HS viết : bè, bẽ. Bài mới: Tiết 2		2HS đọc bài phần thường. Trả lời câu hỏi SGK.
a.Luyện đọc: -HS lần lượt phát âm các tiếng đã học. -GV giới thiệu tranh: be bé. HS quan sát tranh. -GV đọc: be bé. HS đọc theo GV.		1.Giới thiệu bài: 2.Luyện đọc: a.GV đọc mẫu. b.HDHS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ: -Đọc từng câu. HS nối tiếp nhau đọc. Chú

	<p>ý từ khó: quanh, quét.</p> <p>-Đọc từng đoạn trước lớp. HS nối tiếp đọc.</p> <p>Chia 2 đoạn:</p> <p>Đoạn 1: từ đầu đến tưng bừng.</p> <p>Đoạn 2: còn lại.</p> <p>Giải nghĩa từ: sắc xuân rực rỡ, tưng bừng</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>+Giải nghĩa từ khó.</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p>
<p>*Luyện viết:</p> <p>-HS viết tập viết.</p>	<p>3.Tìm hiểu bài:</p> <p>-Các vật và con vật xung quanh ta làm những việc gì? Đồng hồ báo thức, cảnh đào làm đẹp mùa xuân...</p> <p>-Bé làm những việc gì? Bé làm bài đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.</p> <p>-GD: Qua bài văn em có nhận xét gì về cuộc sống xung quanh ta? Mọi vật, mọi người đều làm việc thật nhộn nhịp và vui vẻ.</p> <p>-Đặt câu với từ: rực rỡ, tưng bừng.</p> <p>+Vườn hoa rực rỡ.</p> <p>+Lễ khai giảng thật tưng bừng.</p>
<p>b.Luyện nói:</p> <p>-HS quan sát tranh theo chiều dọc: dê/dế, dưa/dừa.</p> <p>-Em thấy các con vật, các loại quả, đồ vật này chưa? Ở đâu?</p> <p>-Em thích tranh nào? Vì sao ?</p> <p>-Trong các bức tranh, bức nào vẽ người? Người này đang làm gì?</p> <p>-GV cho HS ghi bảng các dấu thanh phù hợp với bức tranh trên.</p>	<p>4.Luyện đọc lại:</p> <p>-1 số HS thi đọc lại bài.</p> <p>*GDMT: Đó là môi trường sống có ích đối với thiên nhiên và con người chúng ta.</p> <p>*KNS: Ý thức được mình đang làm gì và cần phải làm gì. Có niềm tin vào bản thân, tin rằng mình có thể trở thành người có ích, có nghị lực để hoàn thành nhiệm vụ.</p>
<p>NHẬN XÉT-DẶN DÒ:</p> <p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: ê, v.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Về đọc bài. Chuẩn bị: Bạn của Nai nhỏ.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>

	TOÁN	TV
	CÁC SỐ 1 2 3.	CHỮ HOA: Ă Ẻ.
MT:	1.Kiến thức: Nhận biết số lượng các nhóm đồ vật có 1, 2, 3 đồ vật. Đọc viết được các chữ số 1 2 3.	-Viết đúng 2 chữ hoa Ă, Ẻ (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ). -Chữ và câu ứng dụng: Ăn (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ). Ăn chậm nhai kỹ (3 lần).

	<ul style="list-style-type: none"> -Biết đếm 1 2 3 và đọc theo thứ tự ngược lại 3 2 1. -Bài 3: cột 3 HS khá giỏi. 2.Kĩ năng: Biết thứ tự của các số 1 2 3. 3.Thái độ: Hứng thú tìm tòi kiến thức mới. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS viết đúng, đều, đẹp. -Rèn HS tính cẩn thận trong quá trình viết.
ĐDDH: -GV: Các mô hình, vật thật, SGK. -HS: Bảng con, Vở BT		<ul style="list-style-type: none"> -Chữ cái hoa. -Vở tập viết
HD dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: GV giơ hình, HS nêu tên hình. Bài mới:		2HS viết: A, Anh.
1.Giới thiệu các số 1, 2, 3. -HS quan sát các nhóm chỉ có số lượng là 1. -Bức tranh có 1 con chim, 1 bạn gái, 1 chấm tròn, 1 con tính. -GV chỉ tranh nêu: có 1 con chim. HS nhắc lại: có 1 con chim. -1 con chim có số lượng là 1, để thay thế cho 1 con chim ta có số 1. -GV ghi bảng số 1. HS đọc: một.	1.Giới thiệu bài: 2.HD viết chữ hoa: a.HDHS quan sát và nhận xét: -Chữ Ă, Â có gì giống và khác chữ A? Viết như chữ A nhưng có dấu phụ -Các dấu phụ ntn? +Ă: nét cong dưới. +Â: 2 nét thẳng xiên đối nhau.	
-Giới thiệu số 2, 3 (tt). -GVHDHS chỉ vào hình cột lập phương để đếm từ 1-3, 3-1. -HS đếm: 1 2 3 3 2 1	b.HDHS viết bảng con.	
2.Thực hành: *Bài 1: GVHDHS viết 1 dòng số 1, 1 dòng số 2, 1 dòng số 3.	3.HD viết câu ứng dụng: a.Giới thiệu câu ứng dụng. -HS đọc câu ứng dụng. Ăn chậm nhai kĩ. -GV giúp HS hiểu nghĩa.	
*Bài 2: HS quan sát tranh viết các số tương ứng từng tranh. -Nhận xét bài làm của HS.	b.HDHS quan sát và nhận xét: -Độ cao các chữ cái. +A, h, k cao 2,5 ôli. +còn lại cao 1 ôli. -Khoảng cách giữa các chữ. -GV viết mẫu: Ăn. c.HDHS viết bảng con.	
*Bài 3: Viết số vẽ chấm tròn thích hợp. -HS làm bài. 1: xe ô tô, con rùa. 2: bóng bay, tàu thủy	4.HDHS viết vào tập viết. 5.Chấm điểm chữa bài.	

3: đồng hồ, con vịt.	
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về làm VBT. Chuẩn bị: Itấp. -Nhận xét tiết học.	-Về viết phần B. Chuẩn bị: B -Nhận xét tiết học

	ĐD EM LÀ HỌC SINH LỚP 1 (T2).	TC GẤP TÊN LỬA (T2).
MT:	Tiết 1.	Tiết 1.
HĐ dạy-học:		
Ổn định: Ktbc: Em chuẩn bị gì cho ngày đi học đầu tiên? Bài mới:		2HS nhắc lại qui trình gấp.
*HĐ 1: HS hát bài: em yêu trường em. -Cả lớp hát. =>KL chung: Trẻ em có quyền có họ tên, có quyền được đi học. Chúng ta thật vui tự hào đã trở thành HS lớp 1. Chúng ta cố gắng học thật giỏi, ngoan để xứng đáng là HS lớp 1.		-HS thực hành gấp tên lửa. +HS nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp tên lửa. Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa. Bước 2: Tạo tên lửa. -GV tổ chức cho HS thực hành gấp tên lửa. -Gợi ý cho HS trang trí sản phẩm. -Đánh giá sản phẩm. -GV tổ chức cho hs thi phóng tên lửa.
NHẬN XÉT-DẶN DÒ: -Về ôn bài. Chuẩn bị: Gọn gàng, sạch sẽ. -Nhận xét tiết học.		-Về tập gấp. Chuẩn bị: Gấp máy bay phản lực. -Nhận xét tiết học.

	TV ê-v.	TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG.
MT:	1.Kiến thức: Đọc được: ê, v, bê, ve. Từ và câu ứng dụng. -HS khá giỏi: bước đầu nhận biết nghĩa một số từ ngữ thông dụng qua tranh minh họa ở SGK, số dòng quy định trong vở tập viết. 2.Kĩ năng: Viết được: ê, v, bê, ve. -Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: bé bé. 3.Thái độ: Hứng thú khi được học kiến thức mới.	-Biết đếm đọc viết các số trong phạm vi 100. -Biết viết số liền trước, số liền sau 1 số cho trước. -Bài 2: câu e, g HS khá giỏi. -Bài 3: cột 3 HS khá giỏi. -Biết làm tính cộng trừ các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100. -Biết giải bài toán bằng 1 phép cộng. -Tích cực trong học tập.